TÒA ÁNNHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH QUẢNG NAM *******	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P c** _____

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 08/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Võ Nam Phước
- Ông Huỳnh Mậu Thảo
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông A Ting Tốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Ngọc D**; giới tính: nam; tên gọi khác: Đ; sinh ngày 10 tháng 9 năm 1997, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn PM (HP cũ), xã DA, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Mai T*(sinh năm 1967)* và bà Hồ Thị Mỹ L*(sinh năm 1979)*; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con đầu, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 26/6/2019 tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa*.

2. Họ và tên: **Mai Ngọc P** ; giới tính: nam; tên gọi khác: Đ1; sinh ngày 28 tháng 11 năm 1998, tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn PM (HP cũ), xã DA, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Mai T*(sinh năm 1967)* và bà Hồ Thị Mỹ L*(sinh năm 1979)*; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không, bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 26/6/2019 tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Đ, *có mặt tại phiên tòa*.

- **Bị hại***:* Ông Võ Văn H , sinh năm 1972, *có mặt*
Trú tại: thôn QD, xã DC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Võ Văn T1 , sinh năm 2000, *vắng mặt*
Trú tại: thôn QD, xã DC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam
2. Ông Mai M, sinh năm 1964, *vắng mặt*

3. Bà Mai Thị M1, sinh năm 1957, *vắng mặt*

Trú tại: thôn PM (HP cũ), xã DA, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

- **Người làm chứng:**

1. Anh Võ Văn D1 , sinh năm 1997, *vắng mặt*
2. Bà Lê Thị Thanh Ph, sinh năm 1974, *có mặt*
3. Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1969, *có mặt*
4. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1999, *vắng mặt*

Cùng trú tại: thôn QD, xã DC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

5. Anh Trương Thế B, sinh năm 1999, *vắng mặt*

Trú tại: thôn Thanh Vân, xã DC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

6. Cháu Mai Ngọc P1, sinh ngày 16/4/2006, *vắng mặt*

Người giám hộ cho cháu Mai Ngọc P1: ông Mai T(sinh năm 1967, *có mặt*) và bà Hồ Thị Mỹ L(sinh năm 1979, v) là cha mẹ ruột cháu P1.

7. Anh Nguyễn N, sinh năm 1991, *vắng mặt*
8. Anh Võ Đình Thế L, sinh năm 1990, *vắng mặt*

Cùng trú tại: thôn PM (HP cũ), xã DA, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước, trưa ngày 07/02/2019, Võ Văn D1 nhắn tin hẹn gặp Mai Ngọc P ở khu vực nghĩa địa thuộc thôn QD 1, xã DC để giải quyết mâu thuẫn. Nhận được tin nhắn, Mai Ngọc D là anh ruột của Mai Ngọc P điều khiển xe môtô biển số 92E1- 117.51 *(của chú ruột là ông Mai M)* cầm theo một cái rựa chở Mai Ngọc P ngồi sau mang theo một con dao lỡ, cùng đi đến nghĩa địa. Thấy D và P chuẩn bị đi đánh nhau, Nguyễn N, Võ Đình Thế L (là bạn cùng thôn với D , P) và Mai Ngọc P1 (em ruột D , P) cùng đi trên xe máy chạy theo sau. Nhưng khi đến nghĩa địa, Mai Ngọc D và Mai Ngọc P không gặp Võ Văn D1 nên cả hai cùng đến nhà để tìm đánh Võ Văn D1 . Khi Mai Ngọc D và Mai Ngọc P đến dừng xe trước cổng nhà Võ Văn D1 thì thấy gia đình của Võ Văn D1 đang ngồi chơi nói chuyện trong nhà với các bạn của Võ Văn D1 nên Mai Ngọc D và Mai Ngọc P cầm dao và rựa đi vào nhà. Thấy vậy mọi người trong nhà hoảng sợ nên bỏ chạy ra phía sau nhà. Mai Ngọc D và Mai Ngọc P chạy xuống nhà dưới, ông Võ Văn H là cha ruột của Võ Văn D1 chạy theo can ngăn thì bị P dùng dao lỡ chém vào người ông H gây thương tích cánh tay trái. Ông H chạy lên nhà trên thì bị Mai Ngọc D dùng rựa chém vào người, ông H đưa tay lên đỡ nên bị trúng vào bàn tay phải. Thấy ông H bị chảy máu nhiều nên D và P dừng lại, bỏ chạy ra khỏi nhà ông H và cùng lên xe máy đi khỏi hiện trường. Còn ông H sau đó được mọi người đưa đi đến bệnh viện cấp cứu và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/GĐTT.19 ngày 18/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định thương tích chi tiết của ông Võ Văn H như sau:

- Bàn tay phải có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo từ mặt trước cổ tay chạy xuống mô cái qua hộ khẩu cái đến mặt mu ngón I dài 13cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên. Tê bì mặt gan ngón I

bàn tay phải. Ngón I bàn tay phải còn sưng nề, động tác gấp, dạng ngón I hạn chế, duỗi bình thường, đối chiếu ngón I với các ngón khác bàn tay phải hạn chế, các ngón II, III, IV, V vận động dược bình thường. Tỷ lệ thương tích là: 10% *(mười phần trăm)*;

- Mặt sau trong đoạn 1/3 dưới cẳng tay trái có vết rách da và cơ đã lành sẹo tạo thành hình chữ L, cạnh dài 2,8cm, rộng 0,2cm; cạnh dài 1cm, rộng 0,2cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên. Động tác gập, ngửa cổ tay và sấp, ngửa cẳng ray trái được bình thường. Tỷ lệ thương tích là 02%. *(Hai phần trăm)*.

Vậy, tổng tỷ lệ thương tích đối với ông Võ Văn H là 12% ***(****mười hai phần trăm)*.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Mai Ngọc P khai nhận hành vi của mình là dùng dao lỡ chém gây thương tích cánh tay trái của ông Võ Văn H . Còn Mai Ngọc D khai nhận dùng cái rựa chém gây thương tích bàn tay phải của ông Võ Văn H . Tuy nhiên, theo lời khai của ông Võ Văn H và những người trong gia đình khẳng định là Mai Ngọc D và Mai Ngọc P dùng mã tấu chém ông H gây thương tích. Ngày 12/03/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành truy tìm một con dao lỡ và một cái rựa là công cụ gây án nhưng không có kết quả.

Đối với chiếc xe môtô biển số 92E1- 117.51 do ông Mai Minh làm chủ sở hữu, ông Minh không biết Mai Ngọc D, Mai Ngọc P sử dụng chiếc xe của mình đi đánh nhau gây thương tích cho ông Võ Văn H , vì vậy Cơ quan Điều tra không xử lý hình sự đối với ông Mai Minh và trả lại chiếc xe này cho ông Minh.

Về phần dân sự:

Sau khi xảy ra vụ án, bị hại Võ Văn H yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, khắc phục hậu quả do bị thương tích với số tiền theo thống kê là 41.450.000 đồng *(Bốn mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*. Mai Ngọc D và Mai Ngọc P chỉ mới tham gia khắc phục hậu quả cho ông H số tiền là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng y)*. Tại phiên tòa các bị cáo D và P đồng ý liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho ông H toàn bộ số tiền còn lại là 34.450.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tại cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo Mai Ngọc D và Mai Ngọc P về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Mai Ngọc D và Mai Ngọc P mỗi bị cáo từ 12 (*Mười hai*) đến 18 (*Mười tám*) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo bồi thường cho người bị hại Võ Văn H số tiền 34.450.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*).

Quá trình điều tra, các bị cáo Mai Ngọc D và Mai Ngọc P đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình, thừa nhận thương tích 12% của bị hại Võ Văn H do cả hai bị cáo gây ra.

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị hại Võ Văn H khai vô cớ bị các bị cáo dùng mã tấu chém rất nhiều nhát, trong đó có 02 nhát trúng vào tay trái và tay phải của ông H gây thương tích. Ngoài các bị cáo không có ai khác gây thương tích cho ông H. Tuy nhiên xét

thấy các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn hối lỗi, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng khai về nội dung vụ án phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Mai Ngọc D và Mai Ngọc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định được: Do có mâu thuẫn từ trước, Mai Ngọc D và Mai Ngọc P chuẩn bị hung khí là dao lỡ và rựa (*theo lời khai của các bị cáo*) đi tìm Võ Văn D1 để đánh trả thù nhưng không gặp nên cả hai bị cáo cùng đến nhà Võ Văn D1 . Khi cả hai vào nhà, thấy mọi người trong nhà hoảng sợ bỏ chạy ra phía sau còn ông Võ Văn H là cha ruột của Võ Văn D1 chạy theo can ngăn thì Mai Ngọc D dùng rựa và Mai Ngọc P dùng dao lỡ chém ông H gây thương tích, tổng tỷ lệ thương tích được xếp là 12%.

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và một số người liên quan, người làm chứng không thống nhất lời khai về hung khí các bị cáo sử dụng để gây thương tích cho ông H. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành truy tìm các hung khí gây án nêu trên nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/GĐTT.19 ngày 18/3/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam xác định các vết thương của ông H "*do vật sắc cạnh gây ra*", phù hợp với tình tiết định khung tặng nặng "*dùng hung khí nguy hiểm*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vấn đề mâu thuẫn trong lời khai nêu trên không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án.

Xét bị cáo Mai Ngọc D và Mai Ngọc P cùng thực hiện tội phạm nên phải chịu hậu quả do hành vi của cả hai gây ra đối với bị hại Võ Văn H .

Mặc dù giữa các bị cáo và bị hại Võ Văn H không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng các bị cáo vô cớ dùng hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người ông H gây thương tích cho ông H, khi thấy ông H bị thương các bị cáo mới bỏ chạy nên thuộc

trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ. Lỗi của vụ án thuộc về các bị cáo. Bị hại không có lỗi.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Ngọc D và Mai Ngọc P đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Mai Ngọc D và Mai Ngọc P là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng tính mạng, sức khẻ con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ. Nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, nghe Võ Văn D1 thách thức, các bị cáo liền chuẩn bị hung khí đi tìm đánh D . Khi tìm đến nhà Võ Văn D1 , mặc dù các bị cáo nhìn thấy ông H không có bất cứ hành vi gì có khả năng gây uy hiếp đến tính mạng, sức khỏe hoặc tác động đến tâm lý các bị cáo nhưng các bị cáo vô cớ dùng rựa và dao lỡ (*theo lời khai nhận của các bị cáo*) chém vào người ông H gây thương tích. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường tính mạng và sức khỏe của người khác và bất chấp pháp luật, các bị cáo không chỉ gây tổn hại về sức khỏe cho bị hại trong vụ án mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh trên địa bàn xã DC, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy Hội đồng xét xử nghĩ cần xử phạt nghiêm nhằm để răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy cả hai bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo Mai Ngọc D thừa nhận bị cáo là người trực tiếp gây thương tích ở tay phải của ông H với tỷ lệ 10%. Mai Ngọc P vào đêm 06/02/2019 đã thực hiện hành vi đón đường đánh anh Võ Văn T1 nhưng đến trưa ngày 07/02/2019 lại tiếp tục cùng bị cáo Mai Ngọc D thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2.3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- *Về tình tiết năng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra vụ án các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, tại hồ sơ vụ án bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bản thân bị cáo Mai Ngọc P có thời gian nhập ngũ, phục vụ trong quân đội 02 năm. Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Xét các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[2.4] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, các bị cáo D và P đồng ý liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho ông H toàn bộ số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm còn lại là 34.450.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) theo yêu cầu của ông H. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại là hoàn toàn

tự nguyện, phù hợp với thực tế và không trái pháp luật nên công nhận.

[2.5] *Về xử lý vật chứng***:**

- Đối với ông Mai Minh là chủ sở hữu chiếc xe môtô biển số 92E1- 117.51 nhưng không biết việc các bị cáo sử dụng xe đi gây án, Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Đ không xử lý trách nhiệm và trả lại xe cho ông Mai Minh là phù hợp.

[2.6] *Về các vấn đề khác trong vụ án:*

- Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị hại Võ Văn H khai vào thời điểm xảy ra vụ án ngoài hai bị cáo còn có 03 người đi trên cùng một xe máy đến nhà ông H (trong đó có một người mang theo súng, một người mang theo cây sắt và một người mang theo bình xịt hơi cay). Khi vào nhà tìm không thấy Võ Văn D1 và Võ Văn T1 , ba người này ra về mà không gây thương tích cho ông. Tuy nhiên qua điều tra và kết quả thẩm tra tại Tòa xác định được Nguyễn N, Võ Đình Thế L và Mai Ngọc P1 cùng đi một chiếc xe máy chạy theo P và D nhưng không tham gia cùng với các bị cáo D , P đánh ông Võ Văn H gây thương tích, do đó không có căn cứ xử lý đối với N, L và P c.

- Ngoài gây thương tích cho ông Võ Văn H , đêm ngày 06/02/2019, Mai Ngọc P còn có hành vi chặn đường đánh anh Võ Văn T1 nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính đối với P là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo D và P mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; về án phí dân sự sơ thẩm cả hai bị cáo phải chịu là 1.722.000 đồng (*Một triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố***:* Các bị cáo Mai Ngọc D và Mai Ngọc P phạm tội "**Cố ý gây thương tích**"

- **Áp dụng**: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc D 18 (*Mười tám*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam: ngày 26/6/2019.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc P 15 (*Mười lăm*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam: ngày 26/6/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, Điều 587, 590, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Mai Ngọc D và Mai Ngọc P liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại Võ Văn H số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 34.450.000 đồng (*Ba mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*). Thời hạn bồi thường tính từ ngày án có liệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các bị cáo D và P còn phải chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Ngọc D và Mai Ngọc P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo D và P phải chịu là 1.722.000 đồng (*Một triệu bảy trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu TAND tỉnh Quảng Nam xét xử P c thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.(Đã giải thích quy định của Luật thi hành án dân sự).

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đ
- Công an H. Đ
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ái Linh